TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **176**/2019/HNGĐ-PT
Ngày: 13 - 3 - 2019
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Phương

Các Thẩm phán: Bà Lê Phan Thị Minh Nguyệt
Ông Nguyễn Chí Cao.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Lê Ninh – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Phạm Phương Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 tháng 02 và 13 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 140/2018/TLPT-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2018 về việc "Ly hôn".

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 985/2018/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 387/2018/QĐ-PT ngày 28 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Tôn Thất Quang D, sinh năm 1984 (có mặt)
Địa chỉ: Phường R, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Tuyết A, sinh năm 1990 (có mặt)
Địa chỉ: Phường R, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Ông Tôn Thất Quang D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn là ông Tôn Thất Quang D trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Tuyết A tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 71, quyển số 01/2013 tại Ủy ban nhân dân

Phường 1 Quận 5 ngày 18/06/2013. Vợ chồng sinh được 2 người con là Tôn Nguyễn Cát V (nữ) sinh ngày 12/04/2015 và Tôn Thất Bảo K (nam) sinh ngày 21/04/2017. Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, quan điểm sống nên thường xuyên gây gổ, không phù hợp tính tình và ngày càng trầm trọng không có cách giải quyết dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, cả hai đã ly thân từ tháng 11/2016 đến nay. Do đó ông D xin ly hôn bà Tuyết A để ổn định cuộc sống và xin được nuôi con chung tên là Cát V, không yêu cầu bà A cấp dưỡng nuôi con. Ông xin nuôi con vì thời gian qua bà A chăm sóc con không chu đáo, có những lời nói dạy con không phù hợp như nói với con nếu đòi về bên nội sẽ không cho con đi chơi nữa nên việc thăm con của ông gặp khó khăn, ông xin nuôi con là để đảm bảo con chung được chăm sóc tốt hơn.

Theo bị đơn là bà Nguyễn Thị Tuyết A trình bày:

Bà thống nhất lời khai của ông D về việc kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung như trên là đúng và đồng ý ly hôn với ông D vì không còn hạnh phúc trong hôn nhân.

Về con chung: bà Tuyết A xin được nuôi cả 2 con chung vì bà có đủ thu nhập, điều kiện nuôi con nên không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.Lý do ông D đưa ra là không đúng vì bà là người chăm sóc con từ lúc mới sinh đến giờ, về thể chất, tinh thần đều tốt, bà không cản trở ông D thăm con, bà muốn nuôi cả 2 con vì 2 con còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ và muốn 2 con được sống cùng nhau.

Tại Bản án số 985/2018/HNGĐ-ST ngày 15/10/2018 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tuyết A và ông Tôn Thất Quang D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 2 con chung cho bà Tuyết A nuôi, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông D do bà Tuyết A không có yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông D và bà Tuyết A xác nhận không có.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền, nghĩa vụ của cha mẹ sau khi ly hôn, án phí, quy định về thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 22/10/2018, ông D kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, ông yêu cầu đươc nuôi con Cát V.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 25/02/2019, ông D trình bày: Ông kháng cáo yêu cầu được nuôi con lớn là Cát V, các quyết định khác của bản án sơ thẩm ông thống nhất, căn cứ kháng cáo là vì ông có điều kiện nuôi con tốt hơn bà A về nhiều mặt, ngoài đón con về nhà chăm sóc ông vẫn thường xuyên cấp dưỡng

nuôi con dù bà A không yêu cầu; trẻ Bảo K bị bệnh mắt bẩm sinh đến nay chưa khỏi, cần có người theo dõi tiến triển của mắt để chạy chữa, hiện trẻ Khang còn nhỏ nên giao mẹ tiếp tục nuôi là tốt nhất nên ông muốn nuôi con Cát V để chia sẻ gánh nặng nuôi con với bà A.Về phía bà A không đồng ý với yêu cầu kháng cáo này của ông D, yêu cầu giữ nguyên án sơ thẩm, trường hợp tòa giao cho cha hay mẹ nuôi con thì xin giao nuôi cả 2 con để 2 con được sống cùng nhau.

Tại phiên tòa hôm nay, ông D và bà A đã cùng thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Ông Tôn Thất Quang D và bà Nguyễn Thị Tuyết A thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Thỏa thuận giao con chung tên là Tôn Nguyễn Cát V (nữ) sinh ngày 12/04/2015 cho cha là ông Tôn Thất Quang D trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung tên là Tôn Thất Bảo K (nam) sinh ngày 21/04/2017 cho mẹ là bà Nguyễn Thị Tuyết A trực tiếp nuôi dưỡng; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

+ Về tài sản chung: Không có.

+ Về nợ chung: Không có.

+ Về án phí: Ông D chịu theo quy định pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu:

Những người tham gia tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật; về hình thức đơn kháng cáo của ông D hợp lệ; về nội dung kháng cáo: Xét thấy ông D bà A có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp, nay ông D xin ly hôn do vợ chồng mâu thuẫn nhau đã lâu không giải quyết được, bà A đồng ý thuận tình ly hôn nên án sơ thẩm xử cho hai bên ly hôn là có cơ sở; về con chung hai bên thỏa thuận giao cha nuôi con lớn Cát V, giao mẹ nuôi con nhỏ Bảo K, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào và xác định tài sản chung, nợ chung không có là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa, sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức:

Đơn kháng cáo của ông Tôn Thất Quang D làm trong hạn luật định, đã nộp tạm ứng án phí theo quy định, hợp lệ về hình thức, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

Xét thấy, ông D và bà A có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 01, Quận 5 ngày 18/06/2013 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Tại bản án sơ thẩm số 985/2018/HNGĐ-ST ngày 15/10/2018 đã xét xử cho ông D được ly hôn với bà A và quyết định về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Ngày 22/10/2018, ông D kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về việc nuôi con sau khi ly hôn; tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, nay hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, theo đó, cả hai thuận tình ly hôn, xác định tài sản chung, nợ chung không có, con chung giao cha nuôi con lớn, mẹ nuôi con nhỏ, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào, án phí ông D phải chịu theo quy định pháp luật như trên là tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên có cơ sở công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa, sửa một phần bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa.

[3] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn ông D chịu, theo quy định pháp luật.

Án phí dân sự phúc thẩm: do tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự mới thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên người kháng cáo vẫn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 147, Điều 148, Điều 306 và Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự 2008, đã sửa đổi bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Tuyên xử:

* Về hình thức: Chấp nhận đơn kháng cáo của ông Tôn Thất Quang D về mặt hình thức.

* Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Tôn Thất Quang D, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa, sửa một phần bản án hôn nhân sơ thẩm số 985/2018/HNGĐ-ST ngày 15/10/2018 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Tôn Thất Quang D và bà Nguyễn Thị Tuyết A thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung tên là Tôn Nguyễn Cát V (nữ) sinh ngày 12/04/2015 cho cha là ông Tôn Thất Quang D trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung tên là Tôn Thất Bảo K (nam) sinh ngày 21/04/2017 cho mẹ là bà Nguyễn Thị Tuyết A trực tiếp nuôi dưỡng; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ này, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 đồng ông Tôn Thất Quang D phải chịu, nhưng được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ông D đã tạm nộp theo biên lai thu tiền số 0008285 ngày 04/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng ông Tôn Thất Quang D phải chịu, nhưng được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm ông D đã tạm nộp theo biên lai thu tiền số 0037317 ngày 24/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông D đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

5. Thi hành dưới sự giám sát của cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Chi cục THADS quận T;
- TAND quận T;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HS, VT (T/18).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thu Phương